

Và Thiên Chúa ban cho chúng ta Trái Tim Người?



Hình Chúa Kitô ở Calvario,
Trong Thánh Đường Mộ Thánh,
Giêrusalem

Anh chị em đan sĩ Xi-tô thân mến,

năm nay, tôi xin gửi đến anh chị em “lá thư mùa chay” thay vì gửi “lá thư lễ Hiện Xuống”, bởi vì như thánh Biển Đức mời gọi chúng ta, mùa chay là lúc thuận tiện nhất để đọc và suy niệm, và đối với nhiều cộng đoàn, nhất là những cộng đoàn phụ trách những công việc giáo dục hay mục vụ, thì thời gian sau lễ Hiện Xuống lại là khoảng thời gian rất bận rộn.

Nhưng trước tiên tôi xin nhanh chóng, không cần phải chờ đợi, kể cho anh chị em những điều mà tôi cảm nghiệm trong chuyến hành hương đất thánh mà tôi đã may mắn được sống ở đó trong khoảng thời gian 30 tháng 12 năm 2013 đến 9 tháng giêng 2014, đặc biệt ở đây tôi đã được hưởng nhờ sự đón tiếp rất quảng đại và đầy tình huynh đệ của cộng đoàn anh em dòng Phan-xi-cô đang trông coi những nơi thánh có liên quan đến cuộc đời của Chúa.

Sợi dây và khoảng không

Tôi đã chưa bao giờ có cơ hội đi thăm Thánh Địa. Nên tôi đã đến đây, mang theo tất cả những gì chất chứa trong tôi suốt ba năm phục vụ như là Tổng Viện Phụ, tôi nhớ đến và cầu nguyện cho các cộng đoàn trong toàn dòng chúng ta cùng với những niềm vui và đau khổ của các cộng đoàn. Từ những chuyến viếng thăm thường xuyên các cộng đoàn, dù đến nay tôi vẫn chưa thăm viếng tất cả các cộng đoàn của chúng ta, tôi càng nhận ra một sự do dự ngày càng lớn về tương lai của chúng ta sẽ ra sao trong những năm sắp tới, trong những thập niên sắp tới. Thường thì những gì chúng ta nghĩ đến với các viễn tượng đẹp đẽ, thì điều ấy càng làm cho chúng ta thất vọng ê chề, trái lại có những điều xét trên bình diện con người, chúng ta không hề mong ước hay mong chờ rất ít, lại đưa chúng ta đến sự phong phú bất ngờ. Thường thì những hoàn cảnh xem ra có vẻ mỏng dòn nhất lại là những nơi Chúa đòi hỏi chúng ta phải vững vàng nhiều hơn, vững vàng khi Chúa “thử thách” chúng ta với rất nhiều thách đố, những đố vỡ nội tại hay ngoại tại. Dường như một chút gì đó chúng ta sống như đang ngừng lại trên sợi dây hy vọng thay vì phải đi trên sợi dây ấy, nhưng chỉ có thể đi trên dây nếu chúng ta tập trung vào sự vững chắc của nó, chứ không tập trung vào những cái làm chúng ta té ngã vào khoảng không

trống rỗng. Tôi chưa bao giờ đi trên dây – tôi nghĩ rằng tôi không ở đây để viết cho anh chị em về điều này, nhưng tôi cho rằng tất cả nghệ thuật của người đi trên dây hệ tại ở việc vượt qua chứng chóng mặt, và nỗi sợ bị té ngã. Chứng chóng mặt là nỗi sợ té ngã, sợ không có chỗ bám víu an toàn, cho nên là nỗi sợ hãi rằng khoảng không trống rỗng sẽ nuốt chửng chúng ta. Người đi trên dây chỉ có thể tiến bước và không ngã vào khoảng không chỉ còn một sợi dây để bám víu, nhưng anh ta phải vịn vào cho khéo, phải có một sự tin tưởng vào độ chắc chắn của sợi dây. Tất cả nghệ thuật của anh ta không hệ tại ở mong muốn hay ước mơ biết bay, nghĩa là khả năng thống trị khoảng không, nhưng tập trung vào sức mạnh, chú ý tới khả năng của mình cùng với cách giữ thăng bằng trên sợi dây.

Trong dòng chúng ta cũng vậy, ai tập trung vào sự đơn sơ, khiêm tốn sẽ có thể đi trên sợi dây, sẽ tiến bước và đi xa. Trái lại, ai cảm thấy quá an toàn, và mong muốn biết bay, sẽ không bao giờ tiến bước, và trước sau gì cũng ngã như Icaro. Thánh Phaolô nhắc nhở chúng ta, “ai tưởng mình đứng vững, thì hãy coi chừng kéo ngã!” (1Cr 10,12).

Cảm giác chóng mặt, sợ khoảng không, sợ sợi dây không chắc, hay nỗi sợ không thể tiếp tục tiến bước đã luôn tăng dần trong tôi trong những năm vừa qua, và cũng do những sự cố trong dòng mà đáng tiếc là chúng ta không sao cứu vãn được. Thật vậy, gương đời sống của Đức Thánh Cha Biển Đức XVI, và của Đức Thánh Cha Phan-xi-cô đã và đang là nguồn khích lệ cho tất cả. Nhưng tôi phải công nhận rằng, đã từng có những nỗi sợ hãi khoảng không như thế ngự trị trong tâm hồn tôi.

Lời của vị Hôn phu

Ở Thánh Địa, từ những ngày đầu tiên tại Giê-ru-sa-lem, đặc biệt là trong Vương Cung Thánh Đường Mồ Thánh, cảm xúc bồn chồn dạt dào trong tôi. Nhưng cũng lúc đó, càng đi thăm những nơi thánh của Ki-tô-giáo, tôi không còn để ý nhiều đến những nơi tham quan, những sự kiện đã xảy ra nơi những nơi ấy. Ở đó, Đức Ki-tô đã chết, ở đó, Người đã được an táng, và tại nơi ấy Người đã phục sinh, ở nơi kia Người đã gặp bà Ma-đa-lê-na, hay ở chỗ nọ, Phê-rô và Gio-an đã chạy... Tôi cảm nghiệm được là Chúa muốn đánh động tôi nhiều hơn những cảm xúc giản đơn ấy.

Buổi sáng ngày thứ ba, sau khi cử hành Thánh lễ vào khoảng 4 giờ 30 trên Mồ Đức Ki-tô, tôi đã đến gần núi Can-va-ri-ô để đọc kinh sách. Ở đó, đã rất đông dân chúng, các thánh lễ và các nhóm hành hương luân phiên nhau. Tôi tìm được một góc để ngồi, phía bên trái Thánh Giá đời Can-va-ri-ô, gần bên bức i-côn Đức Mẹ đứng bên Thánh Giá. Những ngày này còn trong mùa Giáng Sinh, bài đọc thứ nhất giờ kinh sách của Thần vụ Đan tu là một bài đọc trích sách Diễm ca. Một câu đã đánh động sâu trong tâm hồn tôi, như thể lời của Đức Giê-su nói với tôi từ Thập giá: “này em gái của anh, người yêu anh sắp cưới, trái tim anh, em chiếm mất rồi ! Mắt em, chỉ

một liếc nhìn thôi, cổ em, chỉ một vòng kiềng trang điểm, đã đủ chiếm trọn vẹn trái tim anh” (Dc 4,9).¹

Tôi nhận thấy rằng trong lời sách Diễm Ca, Đức Ki-tô đã nói với chúng ta tất cả, trình bày tất cả những gì Người ban và đòi hỏi chúng ta. Lời sách thánh này chứa đựng cả một bí mật về tư thế đúng đắn khi đứng trước Thiên Chúa, về cách thức đúng đắn khi suy tư các mầu nhiệm của Người, cũng như cách viếng thăm những nơi Người đã sống. Trong câu kinh thánh này, tôi trực giác được bản tóm tắt Tin mừng, bản tóm tắt các mầu nhiệm Ki-tô giáo và cốt lõi của ơn gọi của chúng ta, những người đã chịu phép rửa tội, các đan sĩ nam nữ.

Chiếm lấy Trái Tim của Đức Ki-tô

Thật sự Chúa muốn nói với chúng ta điều gì qua lời của Hôn Phu dành cho Hôn Thê trong sách Diễm Ca? Ngài nói với chúng ta rằng Trái Tim của Ngài đã trao cho chúng ta, rằng Trái Tim Ngài để cho chúng ta lấy, ngay cả “chiếm lấy”. Đối với chúng ta còn gì lớn lao hơn và quan trọng hơn là sở hữu Trái Tim của Thiên Chúa?! Và cái giá của ân huệ vĩ đại, vô giá này chỉ là một khước nhìn đơn sơ, một cái nhìn của chúng ta: “Em đã chiếm lấy trái tim anh chỉ bằng một ánh mắt!”.

Chỉ một ánh mắt cũng đủ làm Chúa Giê-su để Trái tim mình, tức là tình yêu và sự sống của Người, cho chúng ta chiếm lấy. Chỉ một ánh mắt, một khước chú tâm đến Người, hướng về Người, cũng đủ làm cho Người đáp trả chúng ta bằng quà tặng Trái Tim của Người. Người cho và để chúng ta chiếm lấy: Trái tim Người là của chúng ta! Và điều này có nghĩa là chúng ta có thể sống với Trái Tim của Người, yêu với Trái Tim của Người, cầu nguyện với Trái Tim của Người, suy tư bằng Trái Tim của Người, vui mừng và đau khổ với Trái Tim của Người.

Chợt đến trong trí tôi lời của ngôn sứ Dacaria mà thánh Gio-an đã trích dẫn sau khi nói về việc cạnh sườn Chúa bị đâm thấu: “Họ sẽ ngược nhìn Đấng họ đã đóng đinh” (Ga 19,37; Dcr 12,10). Ngay sau khi chết, Đức Giê-su đã để những tên tính Roma vốn đã tra tấn và đóng đinh Người, chiếm lấy Trái Tim của Người. Không có giới hạn nào, cũng không có sự ruồng bỏ nào trong ân huệ nhưng không mà Trái Tim Đức Ki-tô dành cho tất cả mọi người.

Cạnh sườn Người đã mở toang, Trái Tim Người sẵn sàng đón nhận, chỉ tùy vào sự sẵn sàng của chúng ta; vết thương của Người rộng đến nỗi bàn tay thô nhám của người ngư phủ cứng tin như Tô-ma cũng có thể xỏ vào (x. Ga 20,27). Đức Ki-tô ước mong chúng ta chiếm lấy Trái Tim của Người, vì Người đến vì điều này, đã sống vì điều này, đã chết và sống lại vì điều này. Cho nên chúng ta khám phá ra rằng mọi sự trong đời sống chúng ta diễn ra nhằm vào việc lôi kéo ánh mắt chúng ta về với Người và để Trái tim của Người ở trong chúng ta.

¹ Trong các ngôn ngữ, có rất nhiều bản dịch chú giải lời này của sách Diễm Ca. Bản dịch sát nghĩa từ bản văn Do Thái là: “này em gái của anh, ôi người yêu sắp cưới của anh, em đã chiếm mất trái tim của anh rồi, em đã chiếm trái tim của anh chỉ với một khước nhìn”.

Với câu kinh thánh này, Đức Ki-tô chứng tỏ tình yêu điên dại của Người dành cho mọi con người. Tất cả Tin Mừng, và tất cả lịch sử thần bí Ki-tô giáo chứng tỏ rằng Thiên Chúa đã nhập thể và trong mọi hoàn cảnh Thiên Chúa đã tỏ hiện khát vọng của Người, khát vọng trao ban chính mình cho nhân loại mà không giữ lại chi cho mình. Trong Tin Mừng, tất cả những cuộc gặp gỡ với Đức Ki-tô, và những khoe nhìn hướng về Người đều tựa như một cách trải rộng của lời sách Diễm Ca này. Nhưng những kinh nghiệm và những chứng từ được viết lại của các linh phụ và linh mẫu Xi-tô chúng ta, đặc biệt của các vị thần bí như thánh Lutgarda, Matilde, Gertrude, đều là những diễn tả sống động về mầu nhiệm này.

Cả chúng ta nữa, chúng ta không phải đặt cuộc gặp gỡ với Đức Ki-tô vào trung tâm của đời sống chúng ta, của ơn gọi chúng ta cho đến khi quà tặng Thánh Tâm Đức Ki-tô được đặt vào trung tâm nỗi khổn cùng của chúng ta? Tại Giê-ru-sa-lem, chợt đến trong tâm trí tôi từ nguyên học mà thánh Âu-tinh giải thích về thuật ngữ la tinh "*misericordia*": "*miseris cor dare*", trao trái tim cho những kẻ khổn cùng. Đây là điều mà Thiên Chúa làm, Thiên Chúa muốn làm trong Người Con đã chịu chết và sống lại. Đây không chỉ là một ẩn dụ, một hình ảnh cảm tính và sùng tín. Trong Đức Ki-tô, toàn bộ sách Diễm ca, từ một bài thơ về tình yêu giữa chàng và nàng, đã trở thành một sự kiện thực hữu giữa Trái Tim Thiên Chúa và trái tim con người, giữa Đức Ki-tô và linh hồn. Người đã trao cho chúng ta Trái Tim Người như nguồn mạch sự sống, Người ban cho chúng ta Trái Tim Người cách thực sự và bí tích trong Thánh Thể. Thánh thể, như trái tim con người, là mầu nhiệm về Thân mình và Máu Thánh được trao ban để đem lại sự sống cho toàn thân thể của Giáo Hội. Thánh Phaolô đã diễn tả kinh nghiệm về mầu nhiệm này trong thư gửi các tín hữu Ga-lát: "Không phải là tôi sống, mà chính Đức Ki-tô sống trong tôi. Tôi sống trong thân thể này là sống trong niềm tin vào Con Thiên Chúa, Đấng đã yêu thương tôi và thí mạng vì tôi." (Gl 2,20).

Chúng ta có thể định nghĩa đời sống Ki-tô giáo như là cuộc sống với Thánh Tâm Chúa Ki-tô, nghĩa là một cuộc sống trong đó qua bí tích Rửa Tội và ân sủng của Thánh Thần, Đức Ki-tô trở nên chủ thể nội tại mới trong hiện sinh của con người, thật hơn cả chính chúng ta, bởi vì chúng ta được "tạo dựng trong Đức Ki-tô" (Ep 2,10). Khi thánh Phaolô viết cho các tín hữu Ê-phê-xô để nhấn mạnh rằng qua đức tin, Đức Ki-tô sống trong tâm hồn chúng ta (x. Ep 3,17), hoặc mời gọi chúng ta những có những tâm tình như Đức Giê-su Ki-tô (x. Pl 2,5), thì luôn luôn thánh tông đồ như muốn cho chúng ta thấy rằng quà tặng Thánh Tâm Đức Ki-tô được trao ban để Người sống trong chúng ta.

Điều cốt yếu của sự hoán cải

Mầu nhiệm này là điểm cốt yếu của một sự hoán cải Ki-tô giáo chính thật và bền bỉ. Chúa Thánh Thần biến đổi chúng ta không chỉ để chúng có thái độ đứng đắn, làm nhiều việc lành, biết yêu thương hay thủ đắc nhiều nhân đức. Tất cả những điều này không là gì hơn là hiệu quả và là ánh quang chiếu của biến cố nội tâm được

sống với Thánh Tâm Đức Ki-tô. Tâm tình hoán cải, đời sống mới, tương quan mới với mọi sự và với tất cả đều bắt đầu với tâm thức này. Con người mới mà Chúa Thánh Thần hình thành trong chúng ta (Ep 4,23-24; Cl 3,10) được hạ sinh với trái tim mới, một trái tim bằng thịt mà Chúa muốn thay thế trái tim bằng đá của chúng ta (Ed 36,26-27). Nhưng trái tim bằng thịt được sinh động hóa bởi Thần Khí trước hết phải là Trái Tim Đức Ki-tô, Trái Tim mà ân sủng dạt dạt lòng thương xót của Chúa Cha đặt vào lòng chúng ta nhờ Thánh Thần để Chúa Con sống trong chúng ta.

Các vị linh phụ và linh mẫu Xi-tô thời xưa đều có một cảm thức sâu sắc về thần bí Ki-tô học, và đối với các ngài thần bí này chính là linh hồn của ơn gọi Ki-tô hữu và ơn gọi đan tu. Thông thường chúng ta nghĩ rằng sự thánh thiện và sự triệt để làm sống động ơn gọi chúng ta phải là một sức mạnh hay nhân đức phi thường. Nhưng thật ra lý do sâu xa hơn hệ tại chính chiều sâu của mối tương quan mà con người có với chính Đức Ki-tô, nghĩa là trong tương quan thần bí hôn ước mà con người được kết hiệp với Người. Do đó, sách Diễm Ca là cuốn sách mà họ yêu thích nhất vì nơi ấy diễn tả và thúc đẩy kinh nghiệm nội tâm mà họ chiếu tỏa trong toàn bộ cuộc sống của mình.

Khủng hoảng thật sự của đời sống Ki-tô hữu và đời sống đan tu, tu trì, không phải là một khủng hoảng về cách thức mà là khủng hoảng về bản chất. Chúng ta sống cách hư hỏng không phải vì chúng ta thiếu nhân đức, thiếu giữ luật, thiếu sự nhất quán, mà bởi vì chúng ta thiếu kinh nghiệm thần bí trong tương quan của chúng ta với Đức Ki-tô. Như để tự tha thứ cho chính mình, chúng ta thường đặt thần bí Ki-tô giáo trên tầng bình lưu, như thể đây chỉ là công việc của các thiên thần hay của những người nam nữ tốt lành thánh thiện như thiên sứ, chân không bao giờ chạm đất. Ngược lại thần bí Ki-tô giáo không là gì hơn một khả năng lạ thường nhưng cũng bình thường hiện thực, khả năng chiếm lấy Trái Tim Thiên Chúa, sống cuộc hiện sinh từng ngày của mình với Trái Tim Người. Khả năng ngộ ra kinh nghiệm này là trực tiếp, chứ không nhờ các nhân đức của chúng ta, mà nhờ lòng thương xót của Thiên Chúa, Đấng đã làm người và chịu chết để đưa Trái Tim của Người vào tầm nhìn của những tội nhân và để cho họ chiếm lấy mình.

Sự hoán cải trong đời sống chúng ta phải được tái sinh từ sự ngạc nhiên về khả năng đi vào mối tương quan ngày càng thân tình với Thiên Chúa. Mối tương quan thân tình này không phải là một thứ chủ nghĩa nội tại, bởi vì nếu Đức Ki-tô ban cho chúng ta Thánh Tâm của Người, thì Trái Tim Người không thể nào sống trong chúng ta mà không thông truyền cho chúng ta tình yêu phổ quát của Người, mà không chuyển tải cho chúng ta sự hiến dâng trọn vẹn của Người cho mọi người, hiến dâng tình yêu của Người để tha thứ cho muôn người, nhất là những người chúng ta không yêu mến, cho đến cả những “kẻ thù” đáng ghét của chúng ta. Như Đức Thánh Cha Phan-xi-cô nói, Trái Tim Đức Ki-tô càng gần gũi chúng ta thì càng ban cho chúng ta khả năng đi đến những miền ngoại biên xa xôi nơi có những con người chưa được yêu thương trong chính cộng đồng chúng ta và trong thế giới.

Trở về với nguồn sống

Nhưng lời của vị Hôn phu trong sách Diễm Ca, “em đã chiếm lấy trái tim của anh chỉ bằng một ánh mắt” làm cho chúng nghĩ rằng sự hoán cải hướng về nguồn mạch vốn là ân huệ của Trái Tim Đức Ki-tô được chiếm lấy bằng một ánh mắt của chúng ta. Để cho cuộc đời chúng ta được biến đổi theo hình ảnh của tình yêu phổ quát và lòng thương xót của Thiên Chúa, không cần quá nhiều nơi chốn thân của chúng ta, nơi sự quảng đại của chúng ta, nhưng chỉ duy nơi ánh mắt chúng ta hướng về Người, Đấng ban cho chúng ta sức mạng để chiếm lấy Trái Tim Người. Cần phải trở về đó, về với nguồn mạch này, với “một sự cần mà thôi”, về với “phần tốt nhất” của cuộc đời và ơn gọi của chúng ta, nếu không chúng sẽ tắt thở và hành động cách vô ích (x. Lc 10,41-42).

Thánh Biển Đức, trong Tu luật chương 49 nói về Mùa Chay, đã tóm tắt cho chúng ta về ý nghĩa mùa chay như là thời gian thuận tiện để chúng ta trở về với chân lý và sự tinh tuyền của ơn gọi mình. Đây không phải là thời gian để làm nhiều hơn, mà tìm về những bản lề chính yếu của đời sống đan tu và đời sống Ki-tô hữu; là thời gia chúng ta trở về với nguồn mạch. Và chúng ta biết rằng thánh Biển Đức khẳng định rằng chúng ta phải luôn luôn sống như thế (x. Tu luật 49,1). Có lẽ khi nói cuộc đời chúng ta phải luôn sống như Mùa chay không chỉ hệ tại ở việc sống khắc khổ và sám hối, nhưng triệt để hơn, chính là một quyết định “trở về”, trước tiên là trở về với với các mạch sống chúng ta trong Đức Ki-tô. Nam nữ đan sĩ trong giáo hội phải là dấu chỉ rằng việc trở về nguồn luôn là điều có thể thực hiện, và sự hoán cải phải được luôn bắt đầu lại. Đưa ra những chứng từ vĩ đại về sự thánh thiện và sự khổ chế không phải là điều quan trọng phải lo lắng, bởi vì đây là ân sủng, nên cần luôn đưa ra những chứng tá về việc trở lại với cái cốt yếu, trở về với sự sống luôn luôn là một điều khả thi và thật sự rất đơn giản vì chỉ cần “một ánh mắt” hướng về Đức Ki-tô. Và sự sống mới, sự sống lại được hàm chứa trong quà tặng Thánh Tâm Chúa, quà tặng ấy đến cùng với tặng ân Thánh Thần, Đấng thốt lên trong chúng ta “Abba, Cha ơi!” (x. Gl 4,6).

Đây chính là lễ Phục Sinh thực sự trong đời sống của mỗi cá nhân, và của cộng đoàn, trong cuộc sống của thế giới, một lễ Hiện xuống thường hằng trong màu nhiệm của Giáo hội và trong đặc sủng mà chúng ta đang lãnh nhận.

Chúng ta có giúp nhau để trao cho Đức Ki-tô, Đấng duy nhất, nghèo khó và khiêm nhường, ánh mắt của chúng ta để đón nhận từ Người ân huệ vĩ đại hơn không? Đời sống cầu nguyện và đời sống huynh đệ của cộng đoàn chúng ta và của mỗi người trong cộng đoàn chúng ta có giúp chúng ta thực hiện điều này không? Ân huệ này có đánh thức chúng ta không? Chúng ta còn có thời gian và sự tỉnh lặng cần thiết trong ngày sống và trong tâm hồn mình để hướng khước nhìn của chúng ta đáp lại Đấng đã chịu đóng đinh, và sống lại để ban cho chúng ta Thánh tâm Người, sự sống của Người, tình yêu thần linh, con thảo và huynh đệ của Người không? Và chúng ta có nhận ra mỗi người anh chị em chúng ta gặp gỡ, nhất là những người đau khổ,

hình ảnh Đức Giê-su đang van xin sự lưu tâm của chúng ta để ban cho chúng ta Thánh Tâm Người?

Đây là những câu tự vấn mà chúng ta phải đặt ra trước những vấn đề mà chúng ta phải giải quyết. Tôi nói điều này với chính tôi, nhưng tôi thấy và nghĩ rằng đây cũng rất quan trọng cho tất cả.

Đây cũng là điều mà Đức Thánh Cha Phan-xi-cô nhấn mạnh trong Tông huấn *Evangelii gaudium*, đặc biệt là những số 264-267: “Chúng ta cần phải tạm ngừng lại trong cầu nguyện để cầu xin Người trở lại làm cho chúng ta say đắm (...) Êm dịu biết bao khi đứng trước một cây Thánh Giá, hoặc quỳ trước Thánh Thể, và chỉ đơn thuần là ở trước mắt Người! Tốt biết bao cho chúng ta khi Người trở lại chạm vào cuộc đời chúng ta và thúc đẩy chúng ta truyền thông sự sống mới của Người! (...) Vì vậy, thật khẩn cấp để phục hồi tinh thần *chiêm niệm*, là điều cho phép chúng ta khám phá ra mỗi người chúng ta là những người được ủy thác cho một gia sản, là điều nhân bản hóa chúng ta và giúp chúng sống một cuộc sống mới. Không có gì quý giá hơn để truyền lại cho những người khác.” (§ 264)

Mỗi đan viện cũng được mời gọi để phúc âm hóa thế giới, nhưng trước tiên phải nên chứng tá sống động về nguồn mạch của công cuộc phúc âm hóa đó là hiệp thông với Thánh Tâm Đức Ki-tô, Đấng luôn khát mong cứu chuộc trần gian.

Anh chị em thân mến, tôi xin gửi đến tất cả cách đơn sơ nhận thức mà tôi đã thu được trong chuyến hành hương Thánh Địa của tôi. Tôi mong sẽ đào sâu thêm nhận thức này trong những buổi hội vào Khóa huấn luyện đan tu sắp tới. Cuối cùng, trong suốt mùa chay và trong niềm vui Phục sinh, chúng ta hãy hiệp thông với nhau trong ước nguyện dâng cho Đức Ki-tô, Đấng chịu đóng đinh và sống lại chính khước nhìn của chúng ta để chúng ta được chiếm lấy, được sở hữu và chia sẻ cho mọi người hồng ân vô tận của Thánh Tâm!

Thân mến,



Fr. Mauro-Giuseppe Lepori
Tổng Viện Phụ dòng Xi-tô